

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 16/2024/LĐ-PT

Ngày 19-12-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Đinh Tiền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLPT-LĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng lao động”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/LĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Số F, Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Địa chỉ trụ sở: Số B, Đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Thu D (theo văn bản ủy quyền số 3152/GUQ-BVĐKLA ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh L).

- Người kháng cáo: Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là bị đơn.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Ngọc V trình bày:

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, ông có đăng ký nguyện vọng phục vụ lâu dài tại Bệnh viện Đ với thời gian là 18 tháng, ông bắt đầu làm việc tại khoa Tim mạch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L với chức danh là bác sỹ. Ngày 31/7/2020, ông ký hợp đồng khoán việc 03 tháng với Bệnh viện. Ngày 28/8/2020 ông được tuyển dụng làm viên chức với vị trí việc làm là bác sỹ, ông ký hợp đồng xác định thời hạn 02 năm với Bệnh viện. Ngày 04/6/2020 đến 04/12/2020 Bệnh viện có đăng ký cho ông tham gia khóa học Hồi sức cấp cứu tim mạch tại Bệnh viện C, trước khi tham gia khóa học này ông có ký hợp đồng cam kết của Bác sỹ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngày 09/6/2020, nguồn kinh phí học của khóa này do bệnh viện tuyển trên chi trả. Ngày 16/7/2020 Bệnh viện có Quyết định số 1491 về việc cử viên chức đi học bồi dưỡng, đăng ký cho ông tham gia lớp Kỹ thuật đặt bóng đối xung động mạch chủ tại Bệnh viện Đ là 03 tháng từ ngày 20/7/2020 đến 20/10/2020, ông không tham gia khóa học này và không báo lại cho bên Bệnh viện. Sau khi hoàn thành chương trình học, ông trở lại Bệnh viện làm việc.

Tuy nhiên, do chế độ đãi ngộ không phù hợp nên ngày 01/8/2022 ông nộp đơn xin nghỉ việc tại Bệnh viện do hết hợp đồng lao động. Ngày 09/8 Bệnh viện gửi thông báo không đồng ý yêu cầu nghỉ việc lý do chưa tìm được người thay thế. Cho đến nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L không làm thủ tục thôi việc cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, yêu cầu Bệnh viện xác định thời gian đóng bảo hiểm cho ông theo quy định.

Ông V không đồng ý thanh toán tiền đi học mà bên Bệnh viện yêu cầu với số tiền là 144.996.815 đồng. Yêu cầu Bệnh viện phải cấp giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

Bị đơn do bà Lê Thị Thùy T và bà Nguyễn Thị Thu D đại diện trình bày:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh L không đồng ý cho ông V nghỉ việc do chưa bố trí được người thay thế. Trong trường hợp ông V kiên quyết chấm dứt hợp đồng lao động với Bệnh viện thì ông V phải hoàn trả cho Bệnh viện các chi phí đào tạo sau: Chi phí cho khóa học 06 tháng tại khoa hồi sức cấp cứu tim mạch tại Bệnh viện C với số tiền 34.300.000 đồng và khóa Kỹ thuật đặt bóng đối xung động mạch chủ tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố H là 12.000.000 đồng, chi phí đào tạo trong thời gian ông V thực tập khi chưa có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh là 18 tháng tại Bệnh viện (từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2021) là 93.863.015 đồng, tổng cộng là 144.996.815 đồng. Sau khi ông V hoàn trả chi phí này thì Bệnh viện sẽ giải quyết yêu cầu nghỉ việc và thực hiện thủ tục nghỉ việc cho người lao động theo đúng quy định.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý bồi hoàn chi phí đào tạo vì đây là các lớp học ngắn hạn.

Tại phiên tòa, bà D đại diện bị đơn yêu cầu ông V trả lại chi phí thực hành vì ông V chưa có chứng chỉ hành nghề nên Bệnh viện phải tạo điều kiện để ông V thực tập trong quá trình chờ cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định. Do đó, Bệnh viện yêu cầu ông V trả lại chi phí thực hành gồm tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội cho bác sĩ trong thời gian học việc là 93.863.015đ và trả tiền đào tạo các khóa học mà Bệnh viện đã đưa ông V tham gia học.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/LĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc V về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh L có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trần Ngọc V.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu ông Trần Ngọc V bồi thường chi phí đào tạo với số tiền là 144.996.815 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 07/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An nhận được đơn kháng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm với lý do ông V không thực hiện cam kết theo hợp đồng đã ký nên buộc ông V phải bồi thường số tiền là 144.996.815 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Ông V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng theo quy định của pháp luật nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn Bệnh viện Đ kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 32, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét kháng cáo của bị đơn là Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Theo Hợp đồng làm việc xác định thời hạn số 2640/HĐLV-BVĐKLA ngày 31/8/2020 giữa ông V với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L thì ông V làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L với chức danh là Bác sĩ Y khoa, thời hạn hợp đồng 02 năm từ ngày 01/9/2020 đến hết 31/8/2022. Ngày 01/8/2022, ông V nộp đơn xin nghỉ việc do hết thời hạn hợp đồng nhưng không được Bệnh viện đồng ý. Ông V tiếp tục làm việc đến ngày 31/8/2022 và ngày 01/9/2022 thì ông V đã nghỉ việc tại Bệnh viện. Do đó, xác định Hợp đồng làm việc giữa Bệnh viện và ông V đã chấm dứt theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật Lao động. Ông V không thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

[5] Về việc giải quyết về chấm dứt hợp đồng làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Viên chức và Điều 48 của Bộ luật Lao động. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V buộc Bệnh viện phải thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động là có căn cứ.

[6] Đối với yêu cầu phản tố Bệnh viện, xét thấy: Ngày 04/11/2019, ông V có đơn đăng ký nguyện vọng phục vụ lâu dài tại Bệnh viện. Bệnh viện yêu cầu ông V hoàn trả chi phí tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội mà Bệnh viện đã chi trả cho ông V là căn cứ vào nội dung trong Đơn đăng ký nguyện vọng phục vụ lâu dài của ông V, cụ thể: *“nếu tôi không tiếp tục làm việc tại Bệnh viện thì sẽ hoàn trả lại tất cả chi phí hỗ trợ, tiền lương, tiền thưởng mà Bệnh viện đã hỗ trợ trong thời gian thực hành 18 tháng”*. Tuy nhiên, nội dung đơn không nêu rõ sau thời gian thực hành 18 tháng thì ông V phải tiếp tục gắn bó phục vụ bao lâu tại Bệnh viện thì được quyền nghỉ việc. Trước khi ông V có chứng chỉ hành nghề thì giữa Bệnh viện và ông V đã ký các Hợp đồng thực hành khám chữa bệnh, Hợp đồng khoán việc, Hợp đồng làm việc xác định thời hạn và Bệnh viện cũng chi trả lương, tiền khen thưởng, đóng bảo hiểm xã hội cho ông V là đúng theo nội dung Hợp đồng lao động. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố này của Bệnh viện là có căn cứ.

[7] Về việc đền bù chi phí đào tạo đối với lớp khóa học 06 tháng tại khoa hồi sức cấp cứu tim mạch tại Bệnh viện C với số tiền 34.300.000 đồng, khi đi

học lớp này ông V có ký Hợp đồng cam kết số 1188 ngày 09/6/2020 và ông V đã làm đủ 18 tháng sau khi học xong khóa học này. Còn khóa Kỹ thuật đặt bóng đối xung động mạch chủ tại Bệnh viện Đ với số tiền 12.000.000 đồng thì ông V không có ký hợp đồng cam kết khi tham gia khóa học này. Tuy nhiên, các khóa học này được xác lập khi Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đang có hiệu lực nhưng đây là các khóa học ngắn hạn không thuộc phạm vi điều chỉnh theo Điều 7 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ. Cho nên, cấp sơ thẩm không chấp nhận mức đền bù mà bị đơn yêu cầu là có căn cứ.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

[10] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 16/2024/LĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Tân An.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 148 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 34, 48 Bộ luật Lao động; các Điều 28, 30, 35 Luật Viên chức; các Điều 7, 8 và 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; các Điều 6, 12, 14, 26 và 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc V về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

- Chấp dứt Hợp đồng làm việc xác định thời hạn số 2640/HĐLV-BVĐKLA ngày 31/8/2020 giữa ông Trần Ngọc V với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh L có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trần Ngọc V.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu ông Trần Ngọc V bồi thường chi phí đào tạo với số tiền là 144.996.815 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 4.649.904 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.174.952 đồng theo biên lai thu số 0000601 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 2.474.952 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm đối với tranh chấp về lao động. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã nộp theo Biên lai thu số 0000827 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND TP Tân An;
- Chi cục THADS TP Tân An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc